

Lai Châu, ngày tháng 10 năm 2025

Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 9 tháng năm 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Sở Xây dựng công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách 9 tháng năm 2025 như sau:

I. Nguồn kinh phí được giao

Tổng kinh phí được sử dụng trong năm 2025, gồm:

1. Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ: 17.472 triệu đồng
2. Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: 21.437 triệu đồng
3. Kinh phí sự nghiệp địa phương: 101.729 triệu đồng

II. Tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách

1. Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ đã sử dụng 9 tháng năm 2025: 9.214 triệu đồng đạt 52,7% so với dự toán.
2. Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ đã sử dụng 9 tháng năm 2025: 10.096 triệu đồng đạt 47% so với dự toán.
3. Kinh phí sự nghiệp địa phương đã sử dụng 9 tháng năm 2025: 30.905 triệu đồng đạt 30,4% so với dự toán.

III. Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 9 tháng năm 2025

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 9 tháng năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (%)	Ước thực hiện 9 tháng năm 2025 so với cùng kỳ năm 2024 (%)
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí	4.067	1.262,7	31%	51,3%

1.1	Lệ phí cấp phép xây dựng công trình	1	0	0%	0%
1.2	Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề trong hoạt động xây dựng	50	14	28%	26,4%
1.3	Phí TĐDAĐTXD, thiết kế cơ sở; thiết kế BVTC-TDT; thẩm định quy hoạch; thẩm định dự án đầu tư.	603	361,3	60%	63,3%
1.4	Phí hồ sơ công bố hợp quy	2	0,6	30%	60%
1.5	Cấp, đổi Giấy phép lái xe	3.249	816,4	25%	0,47%
1.6	Thu từ nguồn khác	162	70,4	43%	61,7%
-	<i>Thu từ cho thuê nhà ở công vụ</i>	<i>102</i>	<i>66,4</i>	<i>65%</i>	<i>112,5%</i>
-	<i>Thu sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề xây dựng</i>	<i>60</i>	<i>4</i>	<i>6,7%</i>	<i>7,2%</i>
2	Số phí, lệ phí nộp NSNN	4.067	1192,3	29,3%	50,8%
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	17.472	9.214	52,7%	101,5%
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	21.437	10.096	47%	293,6%
2	Sự nghiệp địa phương	101.729	30.905	30,4%	44,7%

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở (b/c);
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, QLVT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Sùng Thị Súa